

Tích cực sử dụng “Chuẩn giáo dục Tiếng Nhật JF”- bộ tiêu chí đã trải qua 12 năm phát triển!

[Truy cập bản gốc \(Tiếng Nhật\) ở đây](#)

Chuẩn giáo dục Tiếng Nhật JF (dưới đây gọi tắt là “chuẩn JF”) từ khi được ra mắt vào năm 2010 tới nay đã trải qua 12 năm. Trong thời gian đó, Quỹ Giao lưu Quốc tế (dưới đây gọi tắt là “JF”) đã nghiên cứu và phát triển các trang web nhằm ứng dụng chuẩn JF, các tài liệu giảng dạy, các công cụ đánh giá dựa trên chuẩn JF. Ngoài ra, JF cũng đang tổ chức các hoạt động giáo dục tiếng Nhật thực tiễn để ứng dụng khung tiêu chuẩn này. Để độc giả có thể sử dụng hiệu quả hơn nữa “chuẩn JF”, ở bản tin này, Ban Biên tập xin được tóm tắt theo từng mục đích cụ thể các hoạt động thực tế đã ứng dụng chuẩn JF và các tài liệu giảng dạy đã được nghiên cứu và phát triển cho tới nay.

Muốn hiểu kỹ về chuẩn JF

Chuẩn JF là công cụ dùng để suy nghĩ cách dạy tiếng Nhật, cách học và cách đánh giá thành quả học tập được tạo ra dựa theo phương pháp dạy cơ bản của CEFR¹ – Nền tảng giáo dục ngôn ngữ Châu Âu, dựa trên quan niệm hiểu biết tổng hợp tiếng Nhật, coi trọng việc nuôi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề - nghĩa là có thể sử dụng tiếng Nhật để làm gì, như thế nào; và năng lực lý giải sự khác biệt văn hóa. Chuẩn này hữu ích cho việc thiết kế khóa học, giờ dạy, đánh giá kết quả, vì thế có thể giúp thực hiện các hoạt động giáo dục thực tế 1 cách nhất quán từ giai đoạn đặt mục tiêu cho tới đánh giá kết quả.

Có trang web “[JF日本語教育スタンダード](#)” dành cho những người muốn hiểu kỹ hơn về chuẩn JF. Ở trang web này có các công cụ cơ bản của chuẩn JF (“cây” chuẩn JF, thang trình độ 6 bậc, Can-do, tệp hồ sơ Portfolio) và các hướng dẫn sử dụng. Ngoài ra, trang web cũng đã tổng hợp những tài liệu để tìm hiểu cụ thể hơn về chuẩn JF. Có thể tải “[JF日本語教育スタンダード](#) ^{しんばん} ^{りようしゃ} **【新版】利用者のためのガイドブック**” từ trang web này để sử dụng chuẩn JF.



Trang đầu website Chuẩn JF



Sách hướng dẫn Chuẩn JF

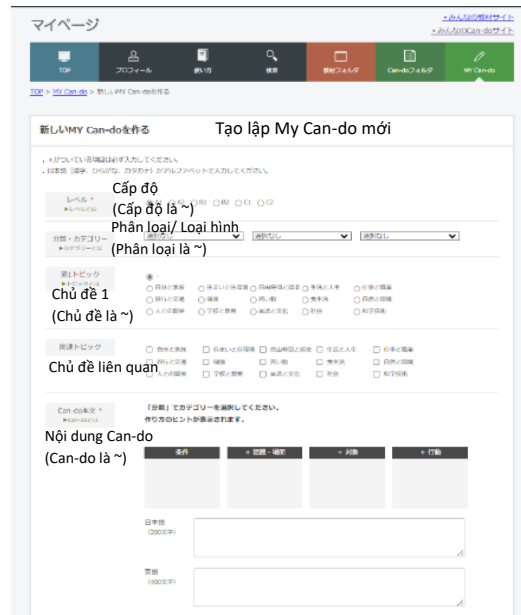
Muốn sử dụng thành thực Can-do

Trong chuẩn JF, có lẽ có nhiều người muốn sử dụng Can-do để xây dựng mục tiêu giờ học hoặc để đánh giá. Trang web giúp sử dụng hữu hiệu Can-do là “[みんなの Can-do サイト](#)”. Ở trang web này, ngoài việc tra cứu các Can-do, người sử dụng cũng có thể lưu trữ các Can-do đã chọn trong “[マイページ](#)”², hoặc tạo My Can-do dựa theo hướng dẫn. Về cách sử dụng 「[みんな](#)

なの Can-do サイト」, có hướng dẫn cụ thể ở phần “サイトの使い方”^{つかかた}. Ngoài ra, nó cũng được nêu lên ở “日本語教育通信”^{にほんごきょういくつうしん}.



Trang Minna no Can-do



Trang hướng dẫn tạo My Can-do

Muốn sử dụng giáo trình được xây dựng theo chuẩn JF

Quỹ JF đang khai giảng các khóa học online sử dụng giáo trình được biên soạn theo chuẩn JF hoặc các tài liệu khác. Thông qua việc sử dụng các khóa học online hay các tài liệu này, người dùng có thể tổ chức các hoạt động tiếng Nhật dựa theo cách suy nghĩ của chuẩn JF.

(1) Giáo trình “Marugoto - Ngôn ngữ và văn hóa Nhật Bản” (dưới đây gọi tắt là “Marugoto”)

Đây là giáo trình tiếng Nhật được thiết kế trên quan điểm xem trọng việc dùng tiếng Nhật để giao tiếp, hiểu rõ và tôn trọng nền văn hóa khác. Đối tượng của giáo trình này là các học viên trưởng thành người nước ngoài học tiếng Nhật, sống ở nước ngoài (ngoài nước Nhật). Trong khoảng thời gian từ năm 2013 tới 2017, giáo trình đã được phát hành ở các cấp độ Nhập môn

(A1) “[入門 \(A1\)](#)”, Sơ cấp (A2) “[初級 1・2 \(A2\)](#)”, Sơ trung cấp (A2/B1) “[初中級 \(A2/B1\)](#)”, Trung cấp (B1) “[中級 1・2 \(B1\)](#)”. Vì các biểu thị cấp độ của chuẩn JF

(A1~C2) giống với CEFR, là tiêu chuẩn chung trên thế giới nên “Marugoto” dễ dàng so sánh trình độ với không chỉ các giáo trình tiếng Nhật khác, mà còn có thể so sánh trình độ ngay cả với các giáo trình tiếng nước ngoài khác.

Thêm nữa, ở trang “[「まるごと」サイト](#)” – nơi tập hợp các tài liệu và thông tin liên quan tới “Marugoto”, người dùng còn có thể tải về các tài liệu hỗ trợ, hay các tệp âm thanh của “Marugoto”. Ngoài ra, Quỹ cũng đang hỗ trợ các hình thức học khác nhau sử dụng “Marugoto” như trang “[まるごとプラス](#)” - 1 trang có thể học về văn hóa Nhật Bản và tiếng Nhật dựa theo nội dung của “Marugoto”. Từ năm 2016 “[まるごと日本語オンラインコース](#)” (Khóa học tiếng Nhật trực tuyến Marugoto) - là khóa học đào tạo năng lực tiếng Nhật một cách tổng hợp dựa trên “[JF にほんご e ラーニング みなと](#)” (Học tiếng Nhật trực tuyến JF Minato) - Nền tảng học tiếng Nhật do Quỹ JF mở ra.. Thông tin về các tài liệu hỗ trợ, tài liệu phiên bản điện tử, phiên bản nước ngoài được dịch sang nhiều ngôn ngữ được tổng hợp trong “[日本語教育 通信](#)” (Thông tin giáo dục tiếng Nhật), kính mời độc giả quan tâm đón đọc. quan tâm đón đọc.



Trang web liên quan với “Marugoto - Ngôn ngữ và văn hóa Nhật Bản”

(2) Giáo trình “Irodori - Tiếng Nhật trong đời sống”

“[いろどり 生活の日本語](#)” Irodori - Tiếng Nhật trong đời sống (dưới đây gọi tắt là “Irodori”) là giáo trình được biên soạn chủ yếu cho những học viên có mục tiêu sẽ sinh sống và làm việc tại Nhật Bản. “Irodori” ra mắt trình độ Sơ cấp 1 và 2 năm 2020, trình độ Nhập môn năm 2021. Vì các chủ đề trong “Irodori” cũng có những nội dung liên quan tới “Marugoto” nên có thể sử dụng kết hợp với “Marugoto”.

Điểm nổi bật của Giáo trình “Irodori” là tất cả nội dung đều có thể tải về miễn phí từ trang “[いろどりサイト](#)”. Ngoài ra, các tài liệu hỗ trợ, các tệp âm thanh, video về cách dạy “いろどり [おし かたどう が 教え方動画](#)” (có thể xem giờ học sử dụng giáo trình “Irodori”) cũng đang được công bố trên trang web này. Thêm nữa, từ năm 2021, “[いろどり 日本語オンラインコース](#)” (Khóa học tiếng Nhật trực tuyến Irodori) - Là khóa học online sử dụng giáo trình “Irodori” cũng đã được triển khai.



Trang web liên quan với ”Irodori - Tiếng Nhật trong đời sống”

(3) Tài liệu JFS “みんなの教材サイト”

“みんなの教材サイト” là trang cung cấp tài liệu cho giáo viên tiếng Nhật, cũng là nơi để giáo viên trên khắp thế giới trao đổi ý tưởng, thông tin liên quan tới việc giảng dạy tiếng Nhật³. Ở trang web này, trong giai đoạn từ năm 2018 tới năm 2021 đã lần lượt công khai những tài liệu được nghiên cứu dựa theo chuẩn JF và các giáo án đề xuất có sử dụng những tài liệu này.

“JFS B2教材” là giáo trình cấp độ B2, được biên soạn giữ nguyên như vậy sử dụng trong giờ học.

“JFS 読解活動集” là giáo trình đọc hiểu ứng với 3 cấp độ A1, A2, B1.

“JFS 授業案” là tổng hợp các giáo án đề xuất, gợi ý cho cấp độ A1, A2, B1.

Trang web Minna No Kyozaï site
("Tư liệu của mọi người")

Nhiều tài liệu hữu ích cho việc chuẩn bị giờ dạy



授業準備に役立つ
素材がいっぱい!

みんなの教材サイト

Can-do
目標設定した素材も
あります

教材はすべて無料で
ダウンロードできます

はじめてご利用の方へ

このサイトについて

ユーザー登録をしよう!

みんなの教材サイトPR Movie

Trang web Minna no Kyozaï



Giáo trình JFS

(4) Các tài liệu khác

Ngoài ra, có những tài liệu video JF đã biên tập, cũng dựa theo chuẩn JF.

“[ひきだすにほんご Activate Your Japanese!](#)”- Chương trình bắt đầu được phát trên NHK World Japan từ tháng 2 năm 2022 là chương trình học tiếng Nhật đồng sản xuất bởi JF và NHK Educational. Đây là chương trình đưa vào các tài liệu cấp độ từ A2 tới B1, cách suy nghĩ về kỹ năng giao tiếp của CEFR, lấy Can-do⁴ – chiến lược của chuẩn JF làm trọng tâm. Không chỉ có vậy, chương trình “[やさしい日本語 Easy Japanese](#) [にほんご かいわへん 会話編](#)” do NHK Educational sản xuất và JF đạo diễn cũng được làm dựa trên chuẩn JF. Chương trình đã được phát sóng trên NHK World Japan với tư cách là 1 chương trình truyền hình từ tháng 10 năm 2018, và như 1 chương trình phát thanh từ tháng 10 năm 2019.



Mở khóa năng lực tiếng Nhật

Muốn biết về các hoạt động giáo dục thực tế dựa theo chuẩn JF

Các hoạt động giáo dục thực tế dựa theo chuẩn JF có thể xác nhận ở [“^{かつよう}活用レポート・^{ろん}論](#)
[文”](#)(Luận văn báo cáo, sử dụng) của trang chuẩn JF hoặc [“^{にほんごきょういくつうしん}日本語教育通信”](#)(Thông tin giáo
dục tiếng Nhật). Các hình thức triển khai đa dạng tùy theo thực trạng nền giáo dục của từng nước
trên thế giới hay đặc tính từng đối tượng học viên đều được ghi trong báo cáo, như: [“^{マダガス}マダガス](#)
[カルの^{かんこう}観光ガイド^{いくせい}育成のための^{きょうざいかいはつ}教材開発の^{じれい}事例”](#) (những ví dụ về biên soạn giáo trình
giảng dạy hướng dẫn viên du lịch của Madagascar), [“^{にほんこくない}日本国内の^{だいがく}大学で『まるごと』を^と取り](#)
[^い入れた^{じれい}事例”](#) (những ví dụ về cách đưa “Marugoto” vào trong trường đại học tại Nhật)... Không
chỉ có vậy, các khóa tập huấn giáo viên ở [“^{にほんごこくさい}日本語国際センター \(浦和\)^{うらわ}”](#) (Trung tâm tiếng
Nhật Quốc tế),

[“関西国際センター”](#) (Trung tâm Quốc tế Kansai) hay các hoạt động thực tế nghiên cứu về Nhật

Bản mang tính chuyên môn cũng đang được đăng tải trên trang web của các trung tâm, hay các “luận văn/ báo cáo sử dụng”.

Tại các văn phòng của JF ở nước ngoài cũng đang tổ chức các khóa học mẫu theo chuẩn “[JF日本語講座](#)” (26 nước, 28 cơ sở (theo thống kê năm 2021)). Thông qua “[JF日本語教育ス](#)

[タナード準拠コース事例集](#)” (tuyển tập các khóa học tiêu chuẩn dựa theo chuẩn giáo dục tiếng Nhật JF) có thể thấy được phương thức nắm bắt năng lực tiếng Nhật dựa theo chuẩn JF, cách thiết lập trình độ - mục tiêu, phương thức đánh giá và sự công phu của các cơ sở khác nhau.

活用レポート・論文 Luận văn/ báo cáo sử dụng

JFスタンダードを活用するときに、参考になる論文・レポートです。

論文	学会誌などに掲載された論文・報告
レポート	ウェブ上などに掲載されたレポートや記事
発表・書籍	口頭発表を編集したものやポスターのPDFなど

JFスタンダードの活用事例の情報をお寄せください。
宛先: [jfstandard\[at\]jpf.go.jp](mailto:jfstandard[at]jpf.go.jp)
(メール送信時は、[at]を@マークに変更してください)

活用レポート・論文を探す

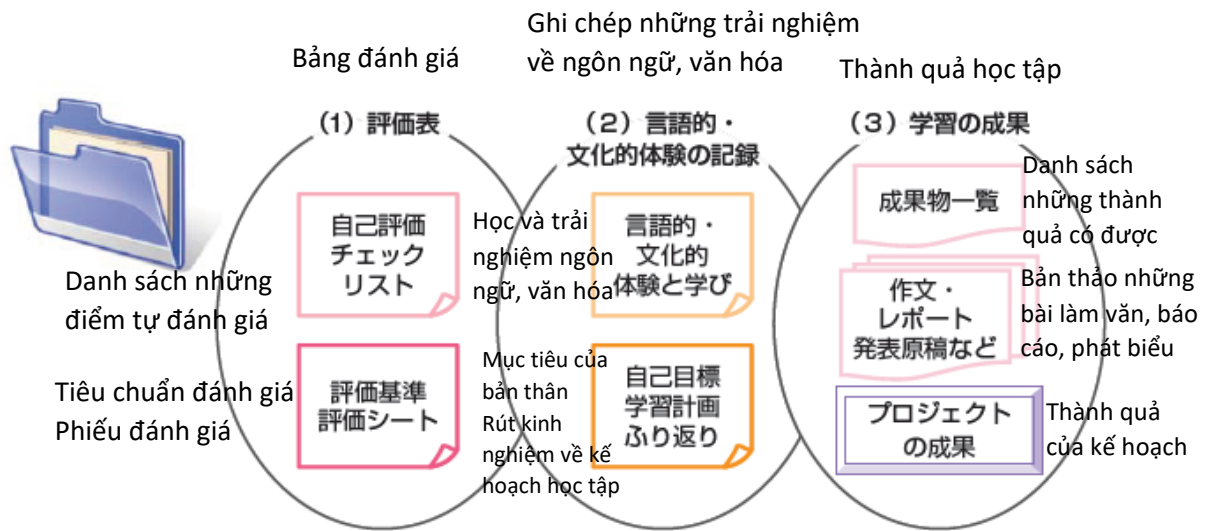
Google 提供

1. コースデザイン 設計 課程
2. 授業のデザイン・工夫 設計, chuẩn bị giờ dạy
3. 評価 打 giá
4. ポートフォリオ Tập tài liệu Portfolio
5. 異文化理解 了解 biết/ Lý giải những khác biệt văn hóa
6. 教材作成 Tạo lập tài liệu giảng dạy
7. アーティキュレーション cách phát âm
8. 『まるごと 日本のことばと文化』を使った実践 Thực tế sử dụng giáo trình "Marugoto Ngôn ngữ và văn hóa Nhật Bản"
9. JFスタンダードに関する論文・解説・紹介セミナー 他 Luận văn, giải thích, hội thảo giới thiệu liên quan tới "Chuẩn JF" v.v.

Luận văn báo cáo, sử dụng bên trong trang web Chuẩn JF

Muốn đánh giá dựa theo chuẩn JF

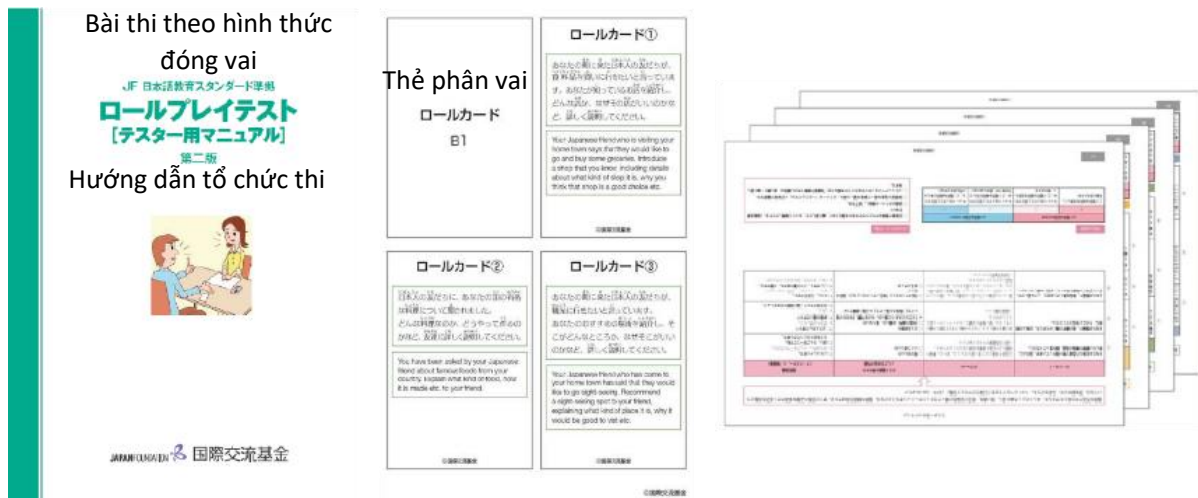
Chuẩn JF đưa vào phương thức đánh giá dựa theo tệp tài liệu Portfolio. Tệp tài liệu Portfolio là công cụ lưu trữ, bảo quản tài liệu để học viên tự nhìn nhận lại và rút kinh nghiệm việc học tập của bản thân. Học viên sẽ tự đánh giá năng lực tiếng Nhật, tự tổng hợp các phát hiện của cá nhân mình về ngôn ngữ và văn hóa Nhật Bản, rồi tự rút kinh nghiệm về quá trình học cũng như nhìn nhận lại thành quả của bản thân. Người dùng có thể xác nhận cách làm, hiệu quả hoặc tham khảo các ví dụ thực tế của Portfolio tại “[活用レポート・論文 \(ポートフォリオ\)](#)” (các báo cáo, luận văn về việc sử dụng (Portfolio)) hoặc “[ガイドブック](#)” (sách hướng dẫn).



Chuẩn JF đánh giá dựa theo tệp tài liệu Portfolio

Khi đánh giá năng lực nói tiếng Nhật, có thể sử dụng “[bài kiểm tra với hình thức đóng vai căn cứ theo chuẩn giáo dục tiếng Nhật JF](#)” (sau đây được viết tắt là “bài kiểm tra với hình thức đóng vai của JF”) - đây là bài kiểm tra được biên soạn trên cơ sở trình độ của chuẩn JF. Bài kiểm tra theo hình thức đóng vai của JF có thời lượng khoảng 15 phút để đo lường năng lực giải

quyết vấn đề của học viên. Bằng việc có thể tải về từ trang web thẻ phân vai (có dịch ra nhiều ngôn ngữ), tệp âm thanh mẫu, tiêu chuẩn đánh giá..., các giáo viên trực tiếp giảng dạy có thể dễ dàng tổ chức kiểm tra và đánh giá năng lực giao tiếp của học viên.



Bài kiểm tra với hình thức đóng vai của JF

Không chỉ có vậy, ở trang web về chuẩn JF cũng đang công khai “mẫu dành cho từng cấp độ riêng biệt” [“レベル別のサンプル”](#). Trong “mẫu dành cho từng cấp độ riêng biệt” này đăng tải tệp dữ liệu các bài hội thoại của học viên, các bài tập làm văn ví dụ và phần đánh giá. Ngoài ra, các yêu cầu về hoạt động ngôn ngữ cần có của các cấp độ theo chuẩn JF (A2~C1) cũng được tổng hợp 1 cách dễ hiểu. Các bài mẫu được chia làm 3 loại là: hoạt động nói (giao tiếp/ đối đáp)⁵, hoạt động nói (các cách diễn đạt, biểu hiện)⁶, hoạt động viết. Quý vị hãy sử dụng những bài mẫu được chia theo từng cấp độ riêng biệt hoặc bài kiểm tra theo hình thức đóng vai của JF khi cần đánh giá năng lực tiếng Nhật của học viên nhé.

Đã qua 12 năm kể từ khi ra mắt, thực trạng xung quanh chuẩn JF cũng đang có những thay đổi to lớn. Gần đây, vào năm 2020 bản bổ sung CEFR⁷ thêm những điều chỉnh vào Can-do cũng đã được công khai. Ngoài ra, tại nước Nhật, vào năm 2021, trải qua thẩm định của phân hội Quốc ngữ thuộc hội thẩm định văn hóa quốc gia, bộ Văn hóa Nhật Bản đã công bố khung tham chiếu

giáo dục tiếng Nhật “[日本語教育の参照枠](#)”^{にほんごきょういく さんしょうわく}. Trong “dòng chảy” này, thiết nghĩ tương lai việc học tập, giáo dục tiếng Nhật gắn kết với hoạt động giao tiếp thực tế sẽ ngày càng được coi trọng, chuẩn JF cũng sẽ ngày càng được sử dụng rộng rãi. Quý vị hãy sử dụng chuẩn JF trong các hoạt động giáo dục tiếng Nhật thực tế của mình nhé!

1. CEFR là viết tắt của Common European Framework of Reference for Languages: Learning, Teaching, Assessment) - Nền tảng giáo dục ngôn ngữ ngôn ngữ ở Châu Âu”
2. Trang “みんなの Can-do サイト” có thể sử dụng mà không cần đăng ký tài khoản, nhưng khi muốn dùng chức năng “マイページ” thì cần đăng ký.
3. Trang “みんなの教材サイト”^{きょうざい} cần đăng ký trước khi sử dụng.
4. Can-do chiến lược/ kỹ năng của chuẩn JF giữ nguyên nội dung giống với Can-do của CEFR.
5. Bài hội thoại mẫu “話すこと (やりとり)”^{はな} (hoạt động nói (giao tiếp/ đối đáp)) giống với phần âm thanh mẫu của bài thi theo hình thức đóng vai của JF.
6. “話すこと (表現)”^{ひょうげん} (hoạt động nói (các cách diễn đạt/ biểu hiện)) để chỉ những tình huống nói 1 mình có thời lượng tương đối dài ví dụ như: hùng biện, các cuộc trò chuyện có nội dung, đầu cuối rõ ràng.
7. [Council of Europe \(2020\) Common European Framework of Reference for Languages: Learning, Teaching, Assessment -Companion Volume.](#)

Bản gốc (Tiếng Nhật): Trang web của Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật bản

日本語教育通信 日本語教育レポート 公開から 12年 「JF日本語教育スタンダード」をもっとご

活用ください！

Tích cực sử dụng “Chuẩn giáo dục Tiếng Nhật JF”- bộ tiêu chí đã trải qua 12 năm xây dựng và phát triển.

Báo cáo về giáo dục tiếng Nhật Thông tin giáo dục tiếng Nhật

(Đăng tải vào tháng 9 năm 2022)

<https://www.jpf.go.jp/j/project/japanese/teach/tsushin/news/202209.html>